TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh và bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thùy Tr, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Cây D, xã Long Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Cây D, xã Long Đ, huyện Đ H, Bạc Liêu.

(Chị Tr và anh C có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Hồ Thùy Tr và anh Nguyễn Minh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh C xác định anh chị chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định.

Nguyên nhân ly hôn theo Chị Tr xác định: Trong thời gian chung sống lúc đầu rất hạnh phúc, vợ chồng chung sống với gia đình bên nhà chồng đến năm 2012 thì chị có mâu thuẫn với mẹ chồng nên chị về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay và vợ chồng cũng sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm nhau cũng không có biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C và không thể tiếp tục chung sống với anh C nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

Anh C xác định trong thời gian chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng sau đó anh bị bệnh không đi lại được nữa, Chị Tr có chăm sóc anh được một thời gian thì dẫn con bỏ đi cho đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau cũng không còn khả năng hàn gắn nên Chị Tr yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Tr và anh C xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 27/3/2011. Hiện nay con đang sống với Chị Tr. Khi ly hôn Chị Tr và anh C thống nhất giao con cho Chị Tr nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh C xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa Chị Tr và anh C chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Tr và anh C.

Về con chung: Chị Tr và anh C xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 27/3/2011. Hiện nay con đang sống với Chị Tr. Khi ly hôn Chị Tr và anh C thống nhất giao con cho Chị Tr nuôi dưỡng, cháu Khôi có nguyện vọng được sống với Chị Tr nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh C xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình Chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thùy Tr có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Minh C. Anh C có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Tr và anh C có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Tr và anh C chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, anh chị đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa Chị Tr và anh C là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa Chị Tr và anh C không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay Chị Tr yêu cầu ly hôn với anh C thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho Chị Tr và anh C ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Tr và anh

C là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Tr và anh C xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 27/3/2011. Hiện nay con đang sống với Chị Tr. Khi ly hôn Chị Tr và anh C thống nhất giao con cho Chị Tr nuôi dưỡng. Cháu Khôi có nguyện vọng được sống với Chị Tr nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tiếp tục giao con chung cho Chị Tr nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh C xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Hồ Thùy Tr và anh Nguyễn Minh C là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 27/3/2011 cho chị Hồ Thùy Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/. Về án phí: Chị Hồ Thùy Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000163 ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Hồ Thùy Tr và anh Nguyễn Minh C được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS Huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS Huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ H, ngày 08 tháng 7 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, vào lúc giờ phút ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

-Và Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông……

2/. Ông ……..

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2021 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Út, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Bờ Cảng, xã Điền Hải, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. Bị đơn: Chị Trần Út Vàng, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Huy Điền, xã Điền Hải, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Phạm Văn Út và chị Trần Út Vàng là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao cháu Phạm Thảo Nguyên, sinh ngày 11/4/2011cho anh Phạm Văn Út tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Trần Út Vàng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Anh Phạm Văn Út phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001541 ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Phạm Văn Út và chị Trần Út Vàng được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nghị án kết lúc vào lúc……giờ…..phút, ngày 08 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA